

DANH MỤC LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP 2019

TT	NHÂN ĐỀ	SV THỰC HIỆN	SL
1.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại phụ gia đến chất lượng chả cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>)	Bùi Bảo Xuyên LV6736,6737/2019	2
2.	Thực nghiệm ương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong bể và ao lót bạt ở tỉnh Sóc Trăng	Bùi Công Danh LV6404,6405/2019	2
3.	Ảnh hưởng của một số hóa chất xử lý nước lên tôm thẻ chân trắng trong môi trường có các hàm lượng Deltamethrin khác nhau	Bùi Công Minh LV6150,6151/2019	2
4.	Nghiên cứu nâng cao mật độ ương giống cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) trong hệ thống tuần hoàn nước	Bùi Thị Cẩm Thu LV6834,6835/2019	2
5.	Ảnh hưởng bổ sung <i>Lactobacillus plantarum</i> HK L-137 vào thức ăn lên tăng trưởng và hiệu quả kinh tế mô hình nuôi cá điêu hồng (<i>Oreochromis spp</i>) trong bể	Bùi Văn Hiếu LV6648,6649,6650/ 2019	3
6.	Ảnh hưởng của <i>Lactobacillus sp.</i> lên khả năng phòng bệnh streptococcosis của cá điêu hồng (<i>Oreochromis sp.</i>)	Bùi Văn Phiên LV6140,6141/2019	2
7.	Ảnh hưởng của xử lý plasma lạnh lên chất lượng phi lê của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong quá trình bảo quản lạnh	Cái Thị Phương Ly LV6776,6777/2019	2
8.	Ảnh hưởng của <i>Lactobacillus sp.</i> lên một số chỉ tiêu miễn dịch của cá điêu hồng (<i>Oreochromis sp.</i>)	Cao Ngọc Phương Quyên LV6142,6143/2019	2
9.	Khả năng ức chế vi khuẩn <i>Edwardsiella ictaluri</i> gây bệnh trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của một số chất chiết thảo dược	Cao T Mỹ Huyền LV6604,6605 /2019	2
10.	Ảnh hưởng tần suất thay nước lên sinh trưởng của quần thể luân trùng <i>brachionus plicatilis</i>	Cao Thị Thúy Duy LV6335,6336/2019	2
11.	So sánh hiệu quả mô hình nuôi đơn và nuôi kết hợp tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) -rong câu (<i>Gracilaria sp</i>) trong ao quảng canh cải tiến với các mật độ khác nhau	Cao Trung Tuyên LV6255,6256/2019	2
12.	Nghiên cứu sử dụng enzyme alcalase sản xuất bột canxi từ xương cá trê lai (<i>clarias macrocephalus</i>)×(<i>clarias gariepinus</i>)	Châu Diễm Thùy LV6558,6559/2019	2
13.	Đánh giá hiệu quả phân hủy hữu cơ trong bể nuôi cá rô phi (<i>Oreochromis sp.</i>) của nấm <i>Trichoderma spp</i> kết hợp với <i>Bacillus</i>	Châu Minh Ứng LV6657,6658/2019	2 (lỗi CD)
14.	Ảnh hưởng của chất chiết thảo dược lên khả năng phòng bệnh vi khuẩn của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Châu Như Vị LV6612,6613/2019	2
15.	Khảo sát thành phần tảo khuê bám ở vườn quốc gia	Chế Thị Minh Thùy	2

	Tràm Chim, Đồng Tháp vào mùa mưa	LV6868,6869/2019	
16.	Khảo sát thành phần loài động vật đáy ở khu vực nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) thâm canh	Chung Duy Nhân LV6687,6688/2019	2
17.	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc với tỷ lệ C/N khác nhau	Chung Gia Lập LV6263,6264/2019	2
18.	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm đầu tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) tằm gia vị sấy khô ăn liền	Chung Văn Ngoan LV6202,6203,6204/ 2019	2
19.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi cá điêu hồng (<i>Oreochromis sp</i>) ở tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Tiền Giang	Đặng Anh Kha LV6210,6211/2019	2
20.	Thử nghiệm ương cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) với mật độ khác nhau trong hệ thống tuần hoàn nước	Đặng Minh Tính LV6406,6407/2019	2
21.	Nghiên cứu ứng dụng gây mê bằng aquis trong vận chuyển cá tra(<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giống qui mô phòng thí nghiệm	Đặng Nguyễn Bảo Châu LV6307,6308/ 2019	2
22.	Ảnh hưởng của nguồn cá bố mẹ đến tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) giai đoạn ương từ bột lên giống	Đặng Trung Pha LV6108,6109/2019	2
23.	Khảo sát thành phần loài động vật đáy ở khu vực nuôi tôm nước lợ thâm canh	Đặng Văn Tình LV6685,6686/2019	2
24.	Ảnh hưởng của cao chiết hoa cúc vàng (<i>Chrysanthemum indicum</i>) kết hợp màng bao alginate đến chất lượng của cá lóc (<i>Channa striata</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Danh Hoàng Khang LV6722,6723/2019	2
25.	Nghiên cứu chế biến sản phẩm đồ hộp xiu mại cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) sốt chanh dây	Đào Châu Nhi LV6730,6731/2019	2
26.	Ảnh hưởng của dịch chiết hoa cúc vàng (<i>Chrysanthemum indicum</i>) kết hợp với màng bao alginate đến chất lượng của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Đào Châu Sĩ Liêm LV6707,6716/2019	2
27.	Ảnh hưởng bột đậu nành lên men trong thức ăn lên tăng trưởng và một số chỉ tiêu miễn dịch của cá lóc	Đinh Quang Vĩ 2019	Ko co mư ợn
28.	Ảnh hưởng của chiết xuất thảo dược lên sự phát triển của vi nấm <i>Achlya</i> và <i>Saprolegnia</i>	Đinh Thị Quỳnh Như LV6432,6433/2019	2
29.	Khảo sát sự tăng trưởng và tỉ lệ sống của lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) với mật độ khác nhau ở giai	Đinh Văn Tràng LV6627,6628,6629/	2

	đoạn giống	2019	
30.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản của cá dãnh (<i>Puntioplites proctozýtron</i> Bleeker,1865)	Đỗ Kiều Khen LV6408,6409,6410/ 2019	2
31.	Ảnh hưởng của việc bổ sung probiotic trong nuôi artemia ở các độ mặn khác nhau	Đỗ Ngọc Chi LV6824,6825/2019	2
32.	Ảnh hưởng của các tổ hợp lai chéo đến tang trưởng của cá trê vàng(<i>Clarias macrocephalus</i>) giai đoạn giống	Đỗ Như Hiếu LV6654,6655,6656/ 2019	3
33.	Phân lập và tuyển chọn các chủng <i>Lactobacillus</i> có tiềm năng probiotic từ tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaus vannamei</i>) để phát triển các symbiotic cho nuôi trồng thủy sản	Đỗ T Ánh Loan LV6456,6457/2019	2
34.	Ảnh hưởng của tỷ lệ C:N lên tang trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) ương trong hệ thống biofloc	Đỗ Thị Bé Ngân LV6836,6849/2019	2
35.	Thành phần loài cá phân bố vùng cửa sông Mỹ Thanh và sinh học sinh trưởng cá khoai (<i>Harpadon nehereus</i> (Hamilton,1822))	Đỗ Trọng Thoại LV6594,6595/2019	2
36.	Ảnh hưởng của tỷ lệ thu hoạch lên sự phát triển và thành phần dinh dưỡng của tảo <i>Chaetoceros calcitrans</i>	Đỗ Trung Việt LV6265,6266/2019	2
37.	Nghiên cứu kết hợp cá lau kiếng (<i>Hypostomus punctatus</i>) và ốc bươu vàng (<i>Pomacea canaliculata</i>) sản xuất sản phẩm chả ốc sốt chua cay đóng hộp	Đoàn Diễm My LV6512,6513/2019	2
38.	Nghiên cứu thời điểm bổ sung nguồn cacbon trong ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng công nghệ biofloc	Dư Văn Hậu LV6820,6821/2019	2
39.	Hiện trạng kỹ thuật và tài chính mô hình nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong ruộng lúa ở Kiên Giang và Bạc Liêu	Dương Hoàng Tân LV6114,6115/2019	2
40.	Nghiên cứu chiết rút glucosamine hydrochlorua từ vỏ cua biển (scylla paramamosain) bằng phương pháp hóa sinh kết hợp	Dương Kim Diễm LV6514,6515/2019	2
41.	Theo dõi sự xuất hiện bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trong ao nuôi tôm nước lợ ở tỉnh Trà Vinh	Dương Phấn LV6430,6431/2019	2
42.	Đặc điểm bệnh học của bệnh do vi khuẩn ở cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> sp.) nuôi trong bè ở Vĩnh Long	Dương Tài Lộc LV6159,6160/2019	2
43.	Khảo sát bệnh ở cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> sp.) nuôi trong bè tại tỉnh Vĩnh Long	Dương Thanh Nhã LV6161,6162/2019	2
44.	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý và điều kiện rút đến chất lượng của gelatin từ da cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Đường Thị Hồng Phúc LV6197,9242/2019	2

45.	Ảnh hưởng của bổ sung khoáng tổng hợp liều thấp lên sinh trưởng và sinh sản của <i>artemia</i> khi nuôi ở độ mặn thấp	Hà Cẩm Linh LV6828,6829/2019	2
46.	Sự chọn lựa thức ăn của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn bột đến 30 ngày tuổi	Hà Thị Quỳnh Như LV6124,6125/2019	2
47.	Khả năng ức chế vi khuẩn <i>vibrio harveyi</i> gây bệnh phát sáng trên tôm của một số chất chiết xuất thảo dược	Hà Thị Tuyết Nhi LV6173,6174/2019	2
48.	Đặc điểm sinh học sinh sản cá đù ngàn <i>Dendrophysa russelii</i> (Cuvier,1829)	Hồ Anh Tú LV6380,6381/2019	2
49.	Nghiên cứu ứng dụng oxy trong quá trình vận chuyển hồ trong vận chuyển cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giống qui mô phòng thí nghiệm	Hồ Hữu Tài LV6279,6280/2019	2
50.	Hiện trạng nghề khai thác lưới kéo đơn (tàu <90CV) ven bờ tỉnh Bến Tre	Hồ Quốc Sử LV6586,6587/2019	2
51.	Hiện trạng chất lượng nguồn nước cấp cho các khu vực nuôi tôm thâm canh ở tỉnh Cà Mau	Hồ Thanh Quyên LV6667,6668/2019	2
52.	Khảo sát vai trò và tác động của rong và thực vật thủy sinh trong ao nuôi tôm quảng canh cải tiến ở tỉnh Bạc Liêu	Hồng Văn Đô LV6832,6833/2019	2
53.	Ảnh hưởng của vi khuẩn <i>paracoccus panto</i> tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi trong ao tại Sóc Trăng	Hữu Minh Hợp LV6349,6350/2019	2
54.	Thử nghiệm nuôi kết hợp cá điêu hồng (<i>Oreochromis spp</i>) và rau cải thìa (<i>Brassica chinensis</i>) trong mô hình aquaponic	Huỳnh Cẩm Như LV6132,6133/2019	2
55.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật và tài chính của nghề lưới kéo vùng lộng ở tỉnh Cà Mau	Huỳnh Duy LV6600,6601/2019	2
56.	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng công nghệ biofloc với các nguồn cacbon khác nhau	Huỳnh Hoàng Lam LV6271,6272/2019	2
57.	Nghiên cứu nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) siêu thâm canh trong các hệ thống nuôi khác nhau	Huỳnh Hồng Hiến LV6830,6831/2019	2
58.	Hoàn thiện quy trình sản xuất chả cá từ cá thát lát còm (<i>Chitala chitala</i>) và dè cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Huỳnh Hữu Nghĩa LV6224,6225/2019	2
59.	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên tăng trưởng và tỉ lệ sống của cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>) giai đoạn zoea sang megalopa và giai đoạn megalopa lên cua 1	Huỳnh Hữu Thiện LV6826,6827/2019	2
60.	Khảo sát sự hiện diện của mầm bệnh <i>Vibrio</i> và vi bào tử trùng trong đường ruột tôm nước lợ nuôi ở	Huỳnh Lê Nguyên Khang	2

	tỉnh Cà Mau	LV6169,6170/2019	
61.	Ảnh hưởng của cao chiết điệp hạ châu (<i>Phyllanthus amarus</i> Schum, et Phonn) đến chất lượng cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê trong điều kiện bảo quản đông	Huỳnh Nguyễn Đức Thiện LV6238,6239/2019	2
62.	Ảnh hưởng của xử lý nhiệt đến bảo quản lạnh đông tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Huỳnh Như Huỳnh LV6732,6733/2019	2
63.	Ảnh hưởng của sốc tăng độ mặn lên sinh trưởng và các chỉ tiêu sinh sản của artemia franciscana Vĩnh Châu	Huỳnh Phương Thảo LV6485,6486/2019	2
64.	Nghiên cứu nuôi vỗ thành thực lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>)	Huỳnh Quốc Cường LV6122,6123/2019	2
65.	Ảnh hưởng của cao chiết trà xanh (<i>Camellia sinensis</i>) đến chất lượng của tôm sú (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius) trong điều kiện bảo quản lạnh đông	Huỳnh T Ngọc Yến LV6216,6217,6218/2019	2
66.	Nghiên cứu quy trình chiết rút gelatin từ xương cá dứa (<i>Pangasius kunyit</i>)	Huỳnh Thị Cẩm Tiên LV6774,6775/2019	2
67.	Nghiên cứu ứng dụng enzyme alcalase và flavourzyme sản xuất bột nêm thực phẩm từ thịt cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>)	Huỳnh Thị Ý LV6510,6511/2019	2
68.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau	Huỳnh Trà My LV6748,6749/2019	2
69.	Xác định độc lực của vi khuẩn gây bệnh xuất huyết trên cá tra nuôi thâm canh ở Đồng Tháp và Cần Thơ	Huỳnh Vân Anh LV642 ,6427/2019	2
70.	Nghiên cứu sản xuất chà bông cá lóc (<i>Channa striata</i>) sốt cà ri Thái	Huỳnh Văn Kha LV6728,6729/2019	2
71.	Ảnh hưởng bổ sung dưỡng chất vào thức ăn lên tăng trưởng và một số chỉ tiêu miễn dịch của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>)	Huỳnh Văn Khởi Minh LV6428,6429/2019	2
72.	Xác định liều lượng bổ sung bột dinh dưỡng (Supastock®) trong ao ương cá tra bột (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Khuu Linh Nhi LV6683,6684/2019	2
73.	Ảnh hưởng của nhiệt độ và CO2 lên sự điều hòa ion và miễn dịch của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giống	Kim Chí Thiện LV6693,6694/2019	2
74.	Đánh giá vai trò dinh dưỡng của biofloc làm thức ăn cho ấu trùng và hậu ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>)	Kim Hồng Phi LV6261,6262/2019	2
75.	Ảnh hưởng của nguồn cá bố mẹ đến tang trưởng và tỉ lệ sống của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) giống	La Nghĩa Lê Thanh LV6651,6652,6653/2019	3
76.	Nghiên cứu chiết rút glucosamine hydroclorua từ vỏ	Lại Thị Phụng	2

	ghẹ (<i>portulus pelagicus</i>) bằng phương pháp hóa sinh kết hợp	LV6536,6537/2019	
77.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật và tài chính của nghề lưới kéo vùng lộng ở tỉnh Bạc Liêu	Lâm Đức Huy LV6566,6567/2019	2
78.	Ảnh hưởng của chế độ dinh dưỡng lên tỷ lệ thành thực sinh dục của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>)	Lâm Hoàng Ân LV6624,6625,6626/ 2019	3
79.	Nghiên cứu sự phát triển của bào tử tảo trong thủy vực tự nhiên	Lâm Huệ Anh LV6333,6334/2019	2
80.	Ảnh hưởng của cao chiết hoa cúc vàng (<i>Chrysanthemum indicum</i>) kết hợp dung dịch alginate đến chất lượng cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) phi lê trong điều kiện bảo quản lạnh	Lâm Minh Đạt LV6717,6794 /2019	2
81.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các phương pháp chế biến nhiệt đến sự biến đổi chất lượng của sản phẩm khô cá cơm (<i>Engraulis encrasicolus</i>) tẩm gia vị ăn liền	Lâm T Kiều Trúc LV6498,6499/2019	2
82.	Nghiên cứu quy trình sản xuất gelatin từ da cá dứa (<i>Pangasius kunyit</i>)	Lâm Thị Huỳnh Nhi LV6772,6773/2019	2
83.	Xác định thời gian bảo quản lạnh khô cá dứa trong các điều kiện hút chân không kết hợp với cao chiết cây húng lũi (<i>Mentha crispa</i>)	Lâm Thị Ngọc Hân LV6746,6747/2019	2
84.	Nghiên cứu sản xuất bột canxi từ xương cá sa pa (<i>Scomber japonicus</i>)	Lâm Thị Tuyền LV6309,6310/2019	2
85.	Nghiên cứu kết hợp thịt mực (<i>Teuthida</i>) và thịt cá điêu hồng (<i>Oreochromis spp</i>) sản xuất sản phẩm đồ hộp chả mực sốt chua cay	Lâm Trúc Ngân LV6492,6493/2019	2
86.	Thành phần và sản lượng các loài thủy sản kinh tế khai thác ven bờ tỉnh Tiền Giang	Lâm Tú Ngân LV6602,6603/2019	2
87.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật và tài chính của nghề lưới kéo xa bờ ở tỉnh Sóc Trăng	Lâm Tuấn Đạt LV6570,6571/2019	2
88.	Thực nghiệm ương tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) giống trên bề lót bạc theo công nghệ biofloc ở tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang	Lâm Tuấn Huy LV6305,6306/2019	2
89.	Ảnh hưởng của nấm men lên sự phát triển của <i>Vibrio parahaemolyticus</i> trong điều kiện in vitro	Lê Bằng Phi LV6416,6417/2019	2
90.	Khả năng ức chế vi khuẩn <i>Aeromonas hydrophila</i> gây bệnh trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của một số chất chiết thảo dược	Lê Cẩm Mừng LV6167,6168/2019	2
91.	Nghiên cứu khả năng nuôi Artemia thu trứng bào xác ở độ mặn thấp	Lê Chí Linh LV6661,6662/2019	2

92.	Khảo sát sự hiện diện của vi khuẩn <i>escherichiacoli</i> và <i>Salmonella</i> spp trên dây chuyền sản xuất tôm công nghiệp	Lê Đan Thanh	Ko mư ợn
93.	Ảnh hưởng của thức ăn tươi sống và thức ăn viên công nghiệp đến tăng trưởng, tỉ lệ sống và năng suất của tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) nuôi trong ruộng vườn dừa ở Vĩnh Long	Lê Hoàng Duy Phước LV6100,6101/2019	2
94.	Theo dõi sự xuất hiện bệnh phân trắng và bệnh chậm lớn do EHP trên tôm nước lợ nuôi tại Trà Vinh	Lê Hoàng Phúc LV6418,6419/2019	2
95.	Ảnh hưởng của một số chất bổ sung đến tỷ lệ sống của ốc (<i>Pila globosa</i>) trong quá trình thuần dưỡng	Lê Hoàng Thanh LV6797,6798/2019	2 (lỗi CD)
96.	Khảo sát chất lượng nước trên sông ở các khu vực nuôi cá tra thâm canh tỉnh An Giang	Lê Hoàng Thiện Đăng LV6675,6676/2019	2
97.	Hiệu quả xử lý nước nuôi tôm thẻ của vi khuẩn <i>bacillus</i> có bổ sung vi khuẩn nitrate hóa	Lê Hoàng Xuân Thụy LV6343,6344/2019	2
98.	So sánh hiệu quả kỹ thuật và tài chính mô hình nuôi sò huyết ở bãi triều và trong ao nuôi tôm ở huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Lê Hữu Phước LV6574,6575/2019	2
99.	Nghiên cứu sử dụng màng chitosan kết hợp tinh dầu sả chanh (<i>cymbopogon citratus</i>) bảo quản lạnh cá điêu hồng (<i>oreochromis spp</i>) cắt khúc	Lê Long Hoa LV6532,6533/2019	2
100.	Nghiên cứu sử dụng thức ăn ương giống tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong ruộng lúa ở huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau	Lê Nhựt Duy LV6120,6121/2019	2
101.	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và hoạt tính enzyme tiêu hóa của cua giống (<i>Scylla paramamosain</i>)	Lê Nhựt Kiều LV6424,6425/2019	2
102.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính của nghề lưới kéo xa bờ ở tỉnh Cà Mau	Lê Phương Uyên LV6598,6599/2019	2
103.	Khảo sát hiện trạng kỹ thuật và tài chính các mô hình nuôi thủy sản ở huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long	Lê T Thu Trinh LV6118,6119/2019	2
104.	Thử nghiệm ương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) với mật độ và thức ăn khác nhau trong bể tại công ty cổ phần Nam Việt	Lê Thanh Duy LV6138,6139/2019	2
105.	Ảnh hưởng của hỗn hợp chiết xuất thảo dược (<i>Yucca</i> và <i>Quillaja</i>) lên tăng trưởng và khả năng kháng bệnh do vi khuẩn <i>Streptococcus agalactiae</i> trên cá điêu hồng (<i>Oreochromis spp.</i>) trong bể	Lê Thanh Huy LV6420,6421/2019	2
106.	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn <i>Bacillus</i> có tiềm năng phát triển Probiotic	Lê Thành Lộc LV6677,6678/2019	2 (lỗi

			CD)
107.	Khảo sát thành phần loài và kênh phân phối sản phẩm khai thác thủy sản tỉnh Sóc Trăng	Lê Thị Bé Mơ LV6189,6190/2019	2
108.	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của cao chiết cỏ tranh (<i>Imperata cylindrica</i>) kết hợp với màng bao alginate trong điều kiện bảo quản lạnh cá thóc lóc còm (<i>Chitala Chitala</i>)	Lê Thị Cẩm Xuyên LV6742,6743/2019	2
109.	Tồn lưu kháng sinh hóa chất của sản phẩm thủy sản Việt Nam từ các thị trường nhập khẩu	Lê Thị Hồng Ngọc LV6705,6706/2019	2 (Ko CD)
110.	Nghiên cứu sản xuất chitosan từ nang mực tươi (<i>sepia esculenta</i>) bằng phương pháp hóa sinh kết hợp	Lê Thị Huỳnh Như LV6534,6535/2019	2
111.	Đặc điểm ống tiêu hóa và tính ăn cá lượng xám <i>Nemipterus marginatus</i> (Valenciennes, 1830)	Lê Thị Như Ý LV6192,6193/2019	2
112.	Khảo sát khả năng kháng khuẩn của cao chiết cây hương thảo (<i>Rosmarinus officinalis</i>)	Lê Thị Thùy Dương LV6234,6235/2019	2
113.	Thực nghiệm ương tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trong ao đất và mương vườn dừa	Lê Thị Thúy Liễu LV6633,6634,6635/ 2019	3
114.	Nghiên cứu chu kỳ sinh sản của họ sò điệp (<i>Pectinidae</i>) tại đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang	Lê Thị Trúc Giang LV6301,6302/2019	2
115.	Sản xuất bột nôm từ cá mè vinh (<i>Barbonymus goinonotus</i>)	Lê Thị Tú Trinh LV6738,6739/2019	2
116.	Nghiên cứu nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc kết hợp cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) với mật độ khác nhau	Lê Thùy My LV6259,6260/2019	2
117.	Nghiên cứu biến động sản lượng cá bông lau giống (<i>Pangasius krempfi</i>) (Fang & Châu, 1949) ở vùng cửa sông Hậu	Lê Văn Hạnh LV6177,6178/2019	2
118.	So sánh tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) từ các phép lai chéo ở giai đoạn nuôi thương phẩm	Lê Văn Vĩ LV6128,6129/2019	2
119.	Nghiên cứu sử dụng artemia sinh khối trong ương cua biển giống (<i>Scylla paramamosain</i>)	Lư Thị Mỹ Thi LV6321,6322/2019	2
120.	Ảnh hưởng của nhiệt độ thấp lên sinh lý máu và chỉ số stress của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Lưu Đình Án LV6697,6698/2019	2
121.	Khả năng ức chế vi khuẩn <i>Edwardsiella ictaluri</i> gây bệnh trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của một số chất chiết thảo dược	Lưu Hằng Sơn Trúc LV6422,6423/2019	2
122.	Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa của tinh dầu chanh dây (<i>passiflora incarnata</i>) đến chất lượng chả	Lưu Nguyễn Anh Hào	2

	cá tai tượng (<i>osphronemus gouramy</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	LV6518,6519/2019	
123.	Nghiên cứu ương cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) giống trong hệ thống tuần hoàn ở độ mặn khác nhau	Lý Văn Hiền LV6483,6484/2019	2
124.	Phân lập và tuyển chọn các dòng xạ khuẩn có tính kháng <i>Vibrio</i> sp. Phục vụ nuôi trồng thủy sản	Lý Văn Tịnh LV6414,6415/2019	2
125.	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm bánh phồng cá thát lát (<i>chitala chitala</i>) bổ sung dịch chiết lá dứa	Mai T Cẩm Giang LV6504,6505/2019	2
126.	Biến đổi vi sinh vật tổng số và coliforms trên dây chuyền sản xuất tôm công nghiệp	Mai T Cẩm Tiên LV /2019	Ko mu on
127.	Biến động mật độ vi sinh trong bùn theo sự biến đổi độ mặn trên hệ thống bể mô phỏng	Mai Thị Như Mơ LV6339,6340/2019	2
128.	Khảo sát mầm bệnh trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) bị xù vảy đầu nuôi thâm canh ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	Mai Thị Thu Ngân LV6434,6435/2019	2
129.	Đặc điểm mô học bệnh xù vảy đầu trên cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Mai Thị Ý Như LV6436,6437/2019	2
130.	Khảo sát thực trạng kinh tế - kỹ thuật mô hình lúa tôm càng xanh kết hợp và thực nghiệm ương tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trên nền đất lúa ở huyện An Biên tỉnh Kiên Giang	Ngô Giao Tiên LV6116,6117/2019	2
131.	Nghiên cứu ảnh hưởng chu kỳ bổ sung đường cát trong ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng công nghệ biofloc	Ngô Sài Khoan LV6801,6802/2019	2
132.	Thành phần loài luân trùng (Rotifera) trên sông hậu	Ngô T Thùy Dương LV6355,6356/2019	2
133.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaues vannamei</i>) thâm canh trong ao lót bạt ở tỉnh Sóc Trăng	Ngô Thảo Vy LV6588,6589/2019	2
134.	Ảnh hưởng của độ mặn và nhiệt độ lên tăng trưởng và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis spp.</i>)	Ngô Thị Cẩm Thụy LV6400,6401	2
135.	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của dịch chiết lá cẩm (<i>peristrophe roxborghiana</i>) kết hợp màng bao chitosan đến chất lượng chả cá thát lát (<i>chitala chitala</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Ngô Thị Thùy Dương LV6526,6527/2019	2
136.	Ảnh hưởng của dây thuốc cá (<i>Derris elliptica</i>) lên copepoda ở các độ mặn và nhiệt độ khác nhau	Ngô Thị Thùy Dương LV6799,6800/2019	2
137.	Chuẩn hóa qui trình khuếch đại gen mã hóa protein tín hiệu, ứng dụng phát triển cảm biến sinh học nhận diện kháng sinh	Ngô Thị Yến Ngọc LV6155,6156 /2019	2

138.	Khảo sát sự hiện diện của vi khuẩn vibrio spp, <i>V.cholera</i> , <i>V.parahemolyticus</i>	Ngô Tiên Kiều	Ko mư on
139.	Ảnh hưởng kết hợp của nhiệt độ và CO ₂ lên phát triển phôi và ấu trùng của tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Ngô Tuyết Thiệu LV6303,6304/2019	2
140.	Đa dạng thành phần loài cá phân bố ở Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Anh Trang LV6564,6565/2019	2
141.	Ảnh hưởng của cao chiết lá trà xanh (<i>Camellia sinensis</i>) đến chất lượng cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê trong điều kiện bảo quản đông	Nguyễn Cẩm Thu LV6222,6223/2019	2
142.	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) theo công nghệ biofloc với các tỉ lệ C/N khác nhau	Nguyễn Chí Anh LV6856,6857/2019	2
143.	Thực nghiệm nuôi kết hợp tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)- rong câu (<i>Gracilaria tenuistipitata</i>) trong ao quảng canh cải tiến quy mô nông hộ ở tỉnh Cà Mau	Nguyễn Chí Khanh LV6854,6855/2019	2
144.	Ảnh hưởng của bổ sung chế phẩm bột trứng (IGY) lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>)	Nguyễn Chí Thăng LV6257,6258/2019	2
145.	Nghiên cứu nuôi cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) trong lồng với mật độ khác nhau	Nguyễn Công Minh LV6807,6808/2019	2
146.	Ảnh hưởng của polyphenol, butyric acid, và β -glucan bổ sung vào thức ăn lên tỉ lệ sống và tăng trưởng của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giống	Nguyễn Đăng Dinh LV6817,6819/2019	2
147.	Nghiên cứu nuôi kết hợp tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaus vannamei</i>) với tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) thường và toàn đực	Nguyễn Đỗ Trí Thức LV6487,6488/2019	2
148.	Ảnh hưởng của hàm lượng lipid trong thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của các nâu (<i>Scatophagus argus</i>) ở giai đoạn giống	Nguyễn Du LV6287,6288/2019	2
149.	Ảnh hưởng của cao chiết củ cải trắng (<i>Raphanus sativus L</i>) cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Nguyễn Hồ Cẩm Lý LV6703,6704/2019	2
150.	Ảnh hưởng của hỗn hợp chiết xuất thảo dược (<i>Yucca</i> và <i>Quillaja</i>) lên tăng trưởng và khả năng kháng khuẩn trên cá điêu hồng (<i>Oreochromis spp.</i>) nuôi bè	Nguyễn Hoàng Dũng LV6442,6443/2019	2
151.	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý đến tính chất của collagen từ da cá thát lát còm (<i>chitala ornata</i>)	Nguyễn Hoàng Hải LV6520,6521/2019	2
152.	Ảnh hưởng kết hợp nhiệt độ và CO ₂ lên phát triển phôi và ấu trùng tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaus</i>	Nguyễn Hoàng Kha LV6458,6459/2019	2

	<i>vannamei</i> Boone,1931)		
153.	Đặc điểm mô học của bệnh đốm trắng nội tạng trên cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> sp.)	Nguyễn Hoàng Kha LV6157,6158/2019	2
154.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) ở tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Hồng Phú LV6778,6779/2019	2
155.	Khảo sát ảnh hưởng của chiết chất silymarine (<i>Silybum marianum</i>) lên một số chỉ tiêu huyết học của cá điêu hồng(<i>Oreochromis</i> spp.)	Nguyễn Hữu Phúc LV6438,6439/2019	2
156.	Khảo sát hiện trạng khai thác và tiêu thụ bào ngư (<i>Haliotis</i> sp) tại quần đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Hữu Trọng LV6299,6300/2019	2
157.	Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng của cá lảnh canh (<i>Coilia reventischi</i> Bleeker, 1858) phân bố ở cửa sông Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Huỳnh Ngọc LV6378,6379/2019	2
158.	Nghiên cứu quy trình sản xuất Astaxanthin từ đầu tôm thẻ chân trắng(<i>Litopenaeus vannamei</i>) sử dụng hỗn hợp dung môi acetone và alcohol	Nguyễn Khắc Duy LV6784,6785/2019	2
159.	Ảnh hưởng của độ mặn thấp và tỷ lệ C:N khác nhau lên sinh trưởng và sinh sản của <i>artemia</i>	Nguyễn Khánh Trường LV6858,6859/2019	2
160.	Ảnh hưởng của chất chiết xuất thảo dược lên sự phát triển của <i>achlya</i> và <i>saprolegnia</i> gây bệnh trên cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Nguyễn Lê Như Ý LV6146,6147/2019	2
161.	Nghiên cứu ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc ở các mật độ khác nhau	Nguyễn Long Giang LV6289,6290/2019	2
162.	Thành phần thức ăn của cá dảnh (<i>Puntioplites proctozýtron</i> Bleeker, 1865) phân bố ở Búng Bình Thiên, tỉnh An Giang	Nguyễn Minh Đăng LV6411,6412,6413/2019	2
163.	Khảo sát hiện trạng kỹ thuật và tài chính nghề nuôi cá lồng biển ở xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	Nguyễn Minh Trí LV6477,6478/2019	2
164.	Nghiên cứu ảnh hưởng của cao chiết lá ôi (<i>Psidium guajava</i>) lên bảo quản đông tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Nguyễn Mộng Kiều Phương LV6212,6213/2019	2
165.	Ảnh hưởng của cao chiết lá trà xanh (<i>Camellia sinensis</i>) đến chất lượng cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê trong điều kiện bảo quản đông	Nguyễn Mỹ Phúc LV6752,6753/2019	2
166.	Ảnh hưởng của nhiệt độ, phương pháp đóng gói, thời gian bảo quản lên cơ chế xóa tiềm sinh và sức sống của nauplii ở <i>Artemia</i> Vĩnh Châu	Nguyễn Mỹ Trinh LV6283,6284/2019	2
167.	Biến động thành phần thực vật nổi theo độ mặn	Nguyễn Ngọc Bảo	2

	trong hệ thống bể mô phỏng	Châu LV6353,6354/2019	
168.	Xác định thành phần đặc điểm của “nấm đồng tiền” trong ao ương tôm	Nguyễn Ngọc Phi LV6468,6469/2019	2
169.	Ảnh hưởng của chất chiết thảo dược lên hệ miễn dịch của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Ngọc Tài LV6614,6615/2019	2
170.	Ảnh hưởng của vi khuẩn <i>paracoccus pantotrophus</i> lên hàm lượng H ₂ S và hiệu quả ương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong ao	Nguyễn Như Trung Tính LV6102,6103/2019	2
171.	Nghiên cứu sản xuất Astaxanthin từ vỏ tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) sử dụng dung môi dầu thực vật	Nguyễn Nhật Linh LV6786,6787/2019	2
172.	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn chuyển hóa đạm từ bùn đáy ao cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Phù Du LV6464,6467/2019	2
173.	Ảnh hưởng của hỗn hợp chiết xuất thảo dược (<i>Yucca</i> và <i>Quillaja</i>) lên khả năng phòng bệnh kí sinh trùng và mô học của cá điêu hồng (<i>Oreochromis spp.</i>)	Nguyễn Phương Huỳnh Anh LV6440,6441/2019	2
174.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi cá lóc (<i>Channa striata</i>) ở An Giang và Trà Vinh	Nguyễn Quan Tiến LV6206,6207/2019	2
175.	Dược động lực học của Flofenicol trên cá tra	Nguyễn Quang Sáng LV6446,6447/2019	2
176.	Ảnh hưởng của việc bổ sung beta-glucan và nấm men lên khả năng kháng bệnh của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Nguyễn Quý Nhân LV6620,6621/2019	2
177.	Ảnh hưởng của tỷ lệ C/N khác lên tăng trưởng và tỷ lệ sống trong ương giống tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ biofloc	Nguyễn Quốc Thái LV6295,6296/2019	2
178.	Ảnh hưởng của cao chiết diệp hạ châu (<i>Phyllanthus amrus</i> Schum.et Thonn) đến chất lượng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius) trong điều kiện bảo quản đông	Nguyễn Quốc Tính LV6701,6702/2019	2
179.	Đánh giá loại, liều lượng và khả năng kháng vibrio của chế phẩm vi sinh bacillus	Nguyễn T Bảo Trân LV6347,6348 /2019	2
180.	Nghiên cứu kết hợp tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) với cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) sản xuất chả tôm rau củ	Nguyễn T Bé Hiền LV6508,6509/2019	2
181.	Khảo sát khía cạnh kỹ thuật và sử dụng thức ăn của mô hình nuôi lươn (<i>Monopterus albus</i>) thâm canh	Nguyễn T Cẩm Thúy LV6645,6646,6647/ 2019	3
182.	Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng vào thức ăn tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) ở các độ mặn khác nhau	Nguyễn T Diệu Ái LV6481,6482/2019	2

183.	Thực nghiệm mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) siêu thâm canh trong hệ thống bể tuần hoàn kết hợp đa loài	Nguyễn T Kiều Trần LV6811,6812/2019	2
184.	Một số đặc điểm sinh học của cá sặc đệp (<i>Trichopodus microlepis</i>) phân bố ở U Minh	Nguyễn T Kim Ngân LV6398,6399/2019	2
185.	Nghiên cứu ứng dụng enzyme alcalase và flavourzyme sản xuất bột nêm thực phẩm từ thịt cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn T Linh Tâm LV6506,6507/2019	2
186.	Ảnh hưởng của độ mặn và hàm lượng dinh dưỡng thích hợp lên sự phát triển của tảo tự nhiên trong điều kiện phòng thí nghiệm	Nguyễn T Mỹ Chi LV6267,6268/2019	2
187.	Thử nghiệm quy trình sản xuất tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) xẻ bươm tằm gia vị xông khói	Nguyễn T Mỹ Hạnh LV6245,6246/2019	2
188.	Ảnh hưởng của cao chiết điệp hạ châu (<i>Phyllanthus amarus</i> Schum, et Phonn) lên bảo quản đông tôm sú (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius)	Nguyễn T Mỹ Trân LV6205,6219/2019	2
189.	Ảnh hưởng của liều lượng probiotics trong ương tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaus vannamei</i>) theo quy trình biofloc lên tổng vi khuẩn và <i>Vibrio</i>	Nguyễn T Ngọc Ánh LV6465,6466/2019	2
190.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính mô hình nuôi cá lóc (<i>Channa striata</i>) trong vèo ở Thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn T Ngọc Dung LV6390,6391/2019	2
191.	Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn lên tiêu hóa thức ăn của cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> spp.)	Nguyễn T Như Thúy LV6402,6403/2019	2
192.	So sánh một số chỉ tiêu sinh sản giữa các nguồn cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) bố mẹ khác nhau	Nguyễn T Thanh Nhàn LV6130,6131/2019	2
193.	Đánh giá khả năng thay thế protein bột cá bằng protein bột đậu nành làm thức ăn cho lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>)	Nguyễn T Thảo Linh LV6110,6111/2019	2
194.	Ảnh hưởng của mật độ cá nuôi và con mồi lên tỉ lệ sống của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn cá bột	Nguyễn T Thu Hà LV6104,6105/2019	2
195.	Khảo sát mầm bệnh vi khuẩn và ký sinh trùng trên ếch (<i>Rana rugulosa</i>) nuôi thương phẩm ở Đồng Tháp	Nguyễn T Thúy Kiều LV6610,6611/2019	2
196.	Ảnh hưởng của phương thức bổ sung men vi sinh hữu ích lên mật số <i>vibrio</i> trong môi trường ương tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Nguyễn T Trâm Anh LV6359,6360/2019	2
197.	Khảo sát sự hiện diện của vi khuẩn <i>listeria</i> spp và <i>L.</i>	Nguyễn T Xuân	Ko

	<i>monocytogenes</i> trên dây chuyền sản xuất tôm công nghiệp	Thu LV /2019	mur ợn
198.	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp sử dụng thuốc gây mê và giảm nhiệt độ trong vận chuyển cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giống	Nguyễn Tấn Lộc LV6691,6692/2019	2
199.	Đánh giá khả năng tiêu hóa của bột đậu nành lên men trong thức ăn của cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Nguyễn Tấn Lực LV6642,6643,6644/2019	3
200.	Ảnh hưởng của quản lý chế độ cho ăn lên tỷ lệ sống và tăng trưởng của lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) giai đoạn giống	Nguyễn Th Thanh Thủy LV6317,6318/2019	2
201.	Nghiên cứu sử dụng các loài rong biển khác nhau làm giá thể trong ương giống cua biển (<i>Scylla paramamosain</i>)	Nguyễn Thành Công LV6809,6810/2019	2
202.	Ảnh hưởng của bổ sung chế phẩm sinh học lên chất lượng nước, tăng trưởng và tỷ lệ sống tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thâm canh trong bè	Nguyễn Thành Đĩnh LV6822,6823/2019	2
203.	Khảo sát khả năng chống oxy hóa dịch chiết gốc (<i>Momordica cochinchinensis</i>) đến chất lượng chả cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Nguyễn Thanh Duy LV6243,6244/2019	2
204.	Nghiên cứu sản xuất glucosamin hydroclorua từ mai cua đồng (<i>somaniathelphusa sinensis</i>) bằng phương pháp hóa sinh kết hợp	Nguyễn Thanh Huy LV6524,6525/2019	2
205.	Ảnh hưởng của chất chiết cây cúc tần (<i>Pluchea indica</i> Less) lên tăng trưởng và đáp ứng miễn dịch cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Thanh Nhân LV6144,6145/2019	2
206.	Nghiên cứu ảnh hưởng của cao chiết cây cỏ sữa (<i>Euphorbia thymifolia</i> Burm) lên bảo quản đông lạnh tôm sú (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius)	Nguyễn Thanh Phú LV6220,6221/2019	2
207.	Thành phần loài họ cá đù (Sciaenidae) phân bố ở vùng ven biển ĐBSCL trong mùa mưa	Nguyễn Thanh Thảo LV6561,6562/2019	2
208.	Khảo sát thành phần loài và kênh phân phối sản phẩm khai thác thủy sản ở tỉnh Bạc Liêu	Nguyễn Thị Ái Mỹ LV6187,6188/2019	2
209.	Nghiên cứu ứng dụng dịch chiết từ thân cây bắp (<i>Zea mays</i> L) trong bảo quản lạnh cá tra phi lê (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Thị Bé Hai LV6232,6233/2019	2
210.	Dược động lực học của doxycycline trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Thị Bích Hòa LV6724,6725/2019	2 (lỗi CD)
211.	Ảnh hưởng của cao chiết diệp hạ châu (<i>Phyllanthus amrus</i> Schum.et Thonn) đến chất lượng cá tra	Nguyễn Thị Bình Nhi	2

	(<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê trong điều kiện bảo quản đông	LV66 99,6700/2019	
212.	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp xử lý đến chất lượng của collagen từ da cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Thị Cẩm Bình LV6191,6196/2019	2
213.	Sản xuất bột đạm và bột can xi từ xương đầu cá dứa(<i>Pangasius kunyit</i>)	Nguyễn Thị Diễm My LV6788,6789/2019	2
214.	Nghiên cứu khả năng chống oxy hóa của cao chiết từ cây húng lủi (<i>Mentha crispa</i> L.) thu hoạch ở các vùng địa lý khác nhau	Nguyễn Thị Diễm Trinh LV6766,6767/2019	2
215.	Ảnh hưởng của cao chiết cỏ tranh (<i>Imperata cylindrical</i>) kết hợp màng bao alginate trong bảo quản lạnh chả cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Thị Hoa Mơ LV6740,6741/2019	2
216.	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm đồ hộp cá bóp (<i>Rachycentron candum</i>) sốt chua ngọt	Nguyễn Thị Huyền LV6762,6763/2019	2
217.	Ảnh hưởng của việc bổ sung bột tảo spirulina vào thức ăn thương phẩm cho artemia	Nguyễn Thị Huỳnh Như LV6803,6804/2019	2
218.	Ảnh hưởng của độ mặn khác nhau đến tang trưởng, năng suất và chất lượng rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i>)	Nguyễn Thị Huỳnh Như LV6805,6806/2019	2
219.	Nghiên cứu sản xuất bột cá từ thịt cá trê phi (<i>Clarias gariepinus</i>)	Nguyễn Thị Kim Anh LV6750,6751/2019	2
220.	Đánh giá sự đa dạng thành phần giống loài cá mùa lũ ở vùng ở tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Thị Kim Nương LV6580,6581/2019	2
221.	Nghiên cứu một số phương pháp nâng cao giá trị dinh dưỡng của SCD (<i>Single cell detritus</i>) thu từ rong bún (<i>Enteromorpha intestinalis</i>)	Nguyễn Thị Kim Thoa LV6285,9286/2019	2
222.	Ảnh hưởng của cao chiết hoa cúc vàng (<i>Chrysanthemum indicum</i>) kết hợp với màng bao alginate đến chất lượng của chả cá thác lác (<i>Chitala Chitala</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Nguyễn Thị Kim Tuyền LV6720,6721/2019	2
223.	Nghiên cứu chiết rút chitosan tan trong nước từ vỏ tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Nguyễn Thị Lan Anh LV6530,6531/2019	2
224.	Biến động chất lượng nước trên sông ở các tuyến sông ở khu vực nuôi tôm thâm canh tỉnh Bạc Liêu	Nguyễn Thị Mai Thi LV6669,6670/2019	2
225.	Nghiên cứu chế biến sản phẩm đồ hộp xiu mại ốc bươu (<i>Pila polita</i>) sốt cà ri	Nguyễn Thị Ngọc Huyền LV6734,6735/2019	2

226.	Khảo sát tình hình bệnh và quản lý sức khỏe cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) nuôi thâm canh	Nguyễn Thị Nhung LV6448,6449, 6489/2019	3 (Ko CD)
227.	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện chế biến và bảo quản đến chất lượng nhân hamburger từ thịt cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Nguyễn Thị Phoe LV6522,6523/2019	2
228.	Nghiên cứu sản xuất dầu cá và bột đạm từ đầu cá hồi (<i>Salmon salar</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Nguyễn Thị Phượng LV6790,6791/2019	2
229.	Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng tổng hợp liều cao lên sinh trưởng và sinh sản của <i>artemia</i> nuôi ở độ mặn thấp	Nguyễn Thị Phương Giang LV6815,6816/2019	2
230.	Ảnh hưởng của lipid lên sự phát triển tuyến sinh dục của cầu gai đen (<i>Dianema setosum</i> Leske, 1778).	Nguyễn Thị Sáu Hua LV6251,6252/2019	2
231.	Nghiên cứu ương cá tra(<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn bột trong điều kiện nhiệt độ cao	Nguyễn Thị Tho LV6247,6248/2019	2
232.	Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của cao chiết cây bạc hà (<i>Mentha arvensis</i> L.) và cây húng lủi (<i>Mentha crispa</i> L.)	Nguyễn Thị Thúy Hòa LV6236,6237/2019	2
233.	Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa của tinh dầu cam sành (citrusnonbillislour) đến chất lượng chả cá lóc (<i>channastrinata</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh LV6516,6517/2019	2
234.	Thử nghiệm sản xuất đồ hộp cá dứa (<i>Pangasius</i>) sốt chua ngọt	Nguyễn Thị Thùy Linh LV6782,6783/2019	2
235.	Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của cao chiết từ một số loại nấm ăn	Nguyễn Thị Trúc Linh LV6744,6745/2019	2
236.	Nghiên cứu sản xuất cá thát lát (<i>Chitala chitala</i>) rút xương tẩm gia vị	Nguyễn Thị Trúc Ly LV6758,6759/2019	2
237.	Khảo sát vai trò của rong biển trong ao nuôi tôm quảng canh cải tiến ở tỉnh Cà Mau	Nguyễn Thị Vân Thi LV6273,6274/2019	2
238.	Đánh giá tăng trưởng, tỉ lệ sống năng suất nuôi lươn trong hệ thống tuần hoàn và nuôi thường tại thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Yên Nhi LV6490,6491/2019	2 (lỗi CD)
239.	Khảo sát tình hình bệnh và sức khỏe cá thát lát cườm (<i>Chitala chitala</i>) nuôi thâm canh ở Hậu Giang	Nguyễn Thị Yên Quỳnh LV6444,6445/2019	2

240.	Ảnh hưởng của các loại chế phẩm lên sinh trưởng của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Nguyễn Thuận LV6813,6814/2019	2
241.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản cá lạnh canh (<i>Coilia reventischi</i>) phân bố ở cửa sông Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thục Trinh LV6179,6180/2019	2
242.	Thực nghiệm nuôi lươn (<i>Monopterus albus</i>) trong hệ thống tuần hoàn nước tại thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thụy Hà Phuong LV6136,6137/2019	2
243.	Nghiên cứu ương cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) trong ao đất từ giai đoạn cá hương lên giống với mật độ khác nhau	Nguyễn Trung Nguyên LV6253,6254/2019	2
244.	Ảnh hưởng của độ mặn lên khả năng thành thực của cá lóc (<i>Channa striata</i>) nuôi từ giai đoạn giống	Nguyễn Tuấn Kiệt LV6351,6352/2019	2
245.	Nghiên cứu sử dụng enzyme alcalase sản xuất bột canxi từ xương cá mè trắng (<i>hypophthalmichthys harmandi</i>)	Nguyễn Tuyết Mai LV6528,6529/2019	2
246.	Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm cá trê (<i>Clarias gariepinus x C. macrocephalus</i>) fillet tẩm gia vị xông khói	Nguyễn Văn Bảo LV6198,6199/2019	2
247.	So sánh tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) ở giai đoạn ương bột lên giống từ các phép lai chéo	Nguyễn Văn Nghĩa LV6126,6127/2019	2
248.	Biến động mật độ vi sinh trong nước theo sự biến đổi độ mặn trong hệ thống bể mô phỏng	Nguyễn Văn Phong LV6341,6342/2019	2
249.	Nghiên cứu quy trình sản xuất tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) sấy tẩm gia vị ăn liền	Nguyễn Văn Thư LV6760,6761/2019	2
250.	Ảnh hưởng của hàm lượng protein trong thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) ở giai đoạn cá giống	Nguyễn Văn Vạn LV6275,6276/2019	2
251.	Khảo sát biến động mật độ vi khuẩn trong bùn ở tuyến sông Mỹ Thanh	Nguyễn Yến Ngọc LV6345,6346/2019	2
252.	Ảnh hưởng của men vi sinh hữu ích lên tăng trưởng và tỉ lệ sống của lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>)	Nông Văn Vinh LV6148,6149/2019	2
253.	Xác định đặc điểm hình thái ấu trùng metacercaria nhiễm trong mang và cơ cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nuôi thương phẩm	Phạm Cẩm Giang LV6450,6451/2019	2
254.	Nghiên cứu bổ sung khoáng nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng của bột rong bún (<i>Enteromorpha intestinalis</i>) lên men	Phạm Cẩm Tú LV6847,6848/2019	2
255.	Ảnh hưởng của sốc giảm độ mặn lên sinh trưởng và các chỉ tiêu sinh sản của artemia franciscana Vĩnh Châu	Phạm Hoàng Huyền Trân LV6479,6480/2019	2
256.	Ảnh hưởng của việc bổ sung beta-glucan và nấm	Phạm Kim Khá	2

	men lên một số chỉ tiêu miễn dịch của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	LV6618,6619/2019	
257.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật và tài chính của nghề lưới kéo vùng lộng ở tỉnh Sóc Trăng	Phạm Ngọc Hân LV6596,6597/2019	2
258.	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm chà bông rau củ cá bạc má (<i>Rastrelliger kanagurta</i>)	Phạm Phúc Kha LV6200,6201/2019	2
259.	Nghiên cứu sử dụng các loại thức ăn khác nhau trong nuôi sinh khối trứng nước (<i>Moina</i> sp.)	Phạm T Kiều Duyên LV6325,6326/2019	2
260.	Nghiên cứu một số hóa chất cải thiện chất lượng nở cho trứng bào xác artemia	Phạm Thị Ánh Tuyết LV6860,6861/2019	2
261.	Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa của tinh dầu quýt (<i>citrus reticulata blanco</i>) đến chất lượng cá cá điêu hồng (<i>Oreochromis</i> spp) trong điều kiện bảo quản lạnh	Phạm Thị Diễm My LV6540,6541/2019	2
262.	Hình thái phân loại một số loài cá thuộc họ cá Úc (<i>Ariidae</i>) phân bố tại Cần Thơ và Sóc Trăng	Phạm Thị Ngọc Tuyền LV6584,6585/2019	2
263.	Ảnh hưởng của dây thuốc cá (<i>Derris elliptica</i>) lên ấu trùng artemia ở các độ mặn và nhiệt độ khác nhau	Phạm Thị Tuyết Trinh LV6852,6853/2019	2
264.	Đặc điểm mô học trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nuôi ở môi trường nước mặn và môi trường nước ngọt	Phạm Thị Yên Nhi LV6452,6453/2019	2
265.	Nghiên cứu sản xuất chitosan tan trong nước từ vỏ tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Phạm Văn Dũ LV6538,6539/2019	2
266.	Khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibro parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm của một số chất chiết xuất thảo dược	Phạm Văn Khỏe LV6622,6623/2019	2
267.	Khả năng ức chế vi khuẩn <i>Aeromonas hydrophila</i> gây bệnh trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của một số chất chiết thảo dược	Phạm Yên Nhi LV6606,6607/2019	2
268.	Xác định thành phần loài kí sinh trùng trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ương trong ao từ giai đoạn cá bột đến giống	Phan Hoàng Hưng LV6454,6455/2019	2
269.	Thực nghiệm mô hình nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) trên ruộng lúa ở huyện An Biên tỉnh Kiên Giang	Phan Hữu Văn LV6134,6135/2019	2
270.	Nghiên cứu sử dụng bột rong bún (<i>Enteromorpha intestinalis</i>) lên men có bổ sung khoáng để nuôi artemia	Phan Lê Thanh Nhã LV6870,6871/2019	2
271.	Ảnh hưởng của chất chiết diệt hạ châu (<i>Phyllanthus amarus</i>) lên tang trưởng và một số chỉ tiêu sinh lý	Phan Quốc Huy LV6689,6690/2019	2

	máu dưới tác động của nhiệt độ lên cá tra giống (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)		
272.	Ảnh hưởng của việc bổ sung probiotic lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và năng suất của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) trong ao đất	Phan T Bích Huyền LV6327,6328/2019	2
273.	Nghiên cứu sử dụng thức ăn tự nhiên giàu hóa bằng tảo trong ương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bột	Phan Tấn Đạt LV6663,6664/2019	2
274.	Nghiên cứu chế biến sản phẩm đồ hộp cá sa ba (<i>Scomber japonicus</i>) sốt Thái	Phan Thảo Du Tử LV6764,6765/2019	2
275.	Ảnh hưởng của hàm lượng lipid trong thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) ở giai đoạn cá giống	Phan Thị Mai Thi LV6277,6278/2019	2
276.	Một số đặc điểm sinh học cá Niên (<i>Onychostoma gerlachi Peters, 1881</i>) phân bố ở tỉnh Kon Tum	Phan Thị Trúc Linh LV6582,6583/2019	2
277.	Khảo sát thành phần loài động vật nổi vùng nuôi tôm nước lợ thuộc các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau	Phan Trung Hậu LV6843,6844/2019	2
278.	Ảnh hưởng của cao chiết lá trà xanh (<i>Camellia sinensis</i>) đến chất lượng của tôm sú (<i>Penaeus monodon Fabricius</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh đông	Phan Văn Đông LV6754,6755/2019	2
279.	Đa dạng thành phần loài thực vật nổi ở khu vực nuôi tôm nước lợ-mặn thâm canh tại Cà Mau, Bạc Liêu và Sóc Trăng	Phan Yến Nhi LV6845,6846/2019	2
280.	Nghiên cứu ứng dụng enzyme alcalase và flavourzyme sản xuất bột nêm thực phẩm từ thịt cá lóc (<i>Channa striata</i>)	Quách Huệ Trinh LV6496,6497/2019	2
281.	Khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm của một số chất chiết xuất thảo dược	Quách Thị Tiểu Nguyệt LV6171,6172/2019	2
282.	Phân tích hiện trạng kinh tế - xã hội của các nghề khai thác thủy sản ở vùng cửa sông tỉnh Trà Vinh	Son Thị Kim Tuyên LV6396,6397/2019	2
283.	Phân tích đặc điểm ống tiêu hóa và tính ăn cá đù ngàn <i>Dendrophysa russelii</i> (Cuvier,1829)	Son Thị Ngọc Hân LV6386,6387/2019	2
284.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) trong ao đất ở tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu	Tạ Ngọc Quyên LV6572,6573/2019	2
285.	Nghiên cứu sản xuất glucosamine hydroclorua từ vỏ tôm tít (<i>Oratosquilla interrupta</i>) bằng phương pháp hóa sinh kết hợp	Tạ Thị Ngọc Trâm LV6548,6549/2019	2
286.	Xác định chu kỳ bổ sung bột dinh dưỡng (Supastock®)	Tăng Thị Kim Ngân LV6679,6680/2019	2

	trong ao ương cá tra bột (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)		
287.	Khảo sát ảnh hưởng của cao chiết lá húng quế (<i>Ocimum basilicum</i> L) đến khả năng bảo quản lạnh cá tra phi lê (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Tăng Thị Ngọc Hiền LV6226,6227/2019	2
288.	Ảnh hưởng của cao chiết trà xanh (<i>Camellia sinensis</i>) đến chất lượng chả cá từ thịt vụn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh đông	Tăng Thị Ngọc Quyên LV6756,6757/2019	2
289.	Ảnh hưởng của mực nước và tỉ lệ thay nước khác nhau đến tăng trưởng, năng suất và chất lượng rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i>)	Thạch Thị Kim Liên LV6864,6865/2019	2
290.	Ảnh hưởng của cao chiết cây cỏ sữa (<i>Euphorbia hirta</i> L.) lên bảo quản đông cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê	Thái Hồng Ngọc LV6708,6709/2019	2
291.	Ảnh hưởng của độ mặn lên tỷ lệ sống, sinh trưởng-sinh sản và vòng đời của <i>artemia</i> Vĩnh Châu	Thái Hồng Ngọc LV6862,6863/2019	2
292.	Thành phần phytoplankton trên sông hậu ở các khu vực có độ mặn khác nhau trong mùa khô	Thái Quang Châu LV6357,6358/2019	2
293.	Ảnh hưởng của thời gian chuyển đổi thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cua biển giống (<i>Scylla paramamosain</i>)	Thái T Cẩm Thi LV6323,6324/2019	2
294.	Nghiên cứu sản xuất sinh khối trùn chỉ (<i>Tubifex tubifex</i>) bằng các loại thức ăn khác nhau	Thị Út Giàu LV6337,6338/2019	2
295.	Đánh giá chất lượng nước cấp mùa khô tại khu vực nuôi tôm thâm canh tỉnh Sóc Trăng	Tô Chúc Ly LV6671,6672/2019	2 (lỗi CD)
296.	Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hoá của tinh dầu hạnh (<i>Fortunella japonica</i>) đến chất lượng chả cá tai tượng (<i>Osphronrmus gouramy</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Tô Hữu Ân LV6925,6926/2019	2
297.	Ảnh hưởng của mật độ tôm thẻ (<i>Litopenaeus vannamei</i>) kết hợp với rau muống (<i>Ipomoea aquatica</i>) trong hệ thống aquaponic	Tôn Thị Hồng Thắm LV6837,6838/2019	2
298.	Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng của cá úc chấm (<i>Arus maculates</i> Thunberg, 1792) phân bố vùng cửa sông Cửu Long	Trần Anh Ngọc LV6393,6 /2019	2
299.	Nghiên cứu sản xuất xiu mại từ thịt cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) sốt cà chua đóng hộp	Trần Bé Hai LV6872,6873,6874/2019	3
300.	Ảnh hưởng của cao chiết lá ôi (<i>Psidium guajava</i> L.) lên bảo quản đông lạnh cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê	Trần Cẩm Tiên LV6710,6711/2019	2
301.	Khảo sát mầm bệnh vi nấm nhiễm trên cá tra	Trần Công Lý	2

	<i>(Pangasianodon hypophthalmus)</i> giai đoạn ương giống	LV6163,6164/2019	
302.	Nghiên cứu bổ sung nguồn cacbon ở các thời điểm khác nhau trong ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc	Trần Duy Linh LV6281,6282/2019	2
303.	Vai trò của thủy sản trong sinh kế của cộng đồng ở vùng đệm, vườn quốc gia U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Trần Hoàng Long LV6576,6577/2019	2
304.	Thành phần loài cá huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và sinh học sinh trưởng cá chột trắng <i>Mystus gulio</i> (Hamilton,1822)	Trần Hồng Thắm LV6592,6593/2019	2
305.	Ảnh hưởng của mực nước lên hiệu quả tang trưởng và tỉ lệ sống nuôi tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) luân canh trong ruộng lúa ở Cà Mau	Trần Hưng Thạnh LV6636,6637,6638/ 2019	3
306.	Ảnh hưởng của nhiệt độ thấp lên tăng trưởng và enzyme tiêu hóa của cá tra giống (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Trần Khắc Nguyên LV6695,66696/201 9	2
307.	Nghiên cứu sản xuất sản phẩm bánh phồng tôm (<i>Penaeus monodon</i>) bổ sung dịch chiết tôm	Trần Kiều Mị LV6494,6495/2019	2
308.	Nghiên cứu ương cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) trong hệ thống tuần hoàn với mật độ khác nhau	Trần Kiều Mơ LV6293,6294/2019	2
309.	Ảnh hưởng của hàm lượng CO ₂ lên sự sinh trưởng và thành phần dinh dưỡng của tảo (<i>Chaetoceros calcitrans</i>)	Trần Kim Cẩm LV6269,6270/2019	2
310.	Ảnh hưởng của sử dụng các loài luân trùng lên tỉ lệ sống của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bột	Trần Lê Hòa LV6659,6660/2019	2
311.	Thử nghiệm phòng bệnh hoại tử gan tụy trên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bằng hỗn hợp thảo dược và acid amin (Carniforcyl)	Trần Lê Phú LV6175,6176/2019	2
312.	Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ mặn lên sự miễn cảm của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) với vi khuẩn <i>V.parahemolyticus</i>	Trần Lê Trọng Nghĩa 2019	Ko mư ơn
313.	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên sự miễn cảm của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) với vi khuẩn <i>Vibrio parahemolyticus</i>	Trần Lưu Khoang LV6152,6153,6154 /2019	2
314.	Ảnh hưởng mật độ và tần suất cho ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của lươn đồng (<i>Monopterus albus</i>) giai đoạn giống	Trần Minh Thành LV6319,6320/2019	2
315.	Một số đặc điểm sinh học sinh sản cá ba thú <i>Rastrelliger brachysoma</i> (Bleeker,1851)	Trần Minh Thư LV6382,6383/2019	2
316.	Hiệu quả tài chính của hoạt động khai thác hải sản vùng cửa sông tại tỉnh Trà Vinh	Trần Ngọc Anh Thư LV6394,6395/2019	2
317.	Nghiên cứu sản xuất xúc xích hồ lô nhân phô mai	Trần Nhật Bình	2

	trứng muối từ thịt cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	LV6194,6195/2019	
318.	Khảo sát mầm bệnh ký sinh trùng, vi khuẩn và vi nấm trên lươn (<i>Monopterus albus</i>) giai đoạn giống	Trần Phi Hải LV6608,6609/2019	2
319.	Ảnh hưởng của astaxanthin, canthaxanthin và xanthophylls lên tăng trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và màu sắc của cá trê vàng (<i>Charias macrocephalus</i>)	Trần Phong Lâm LV6474,6475,6476/ 2019	2
320.	Nghiên cứu sản xuất bột cá thực phẩm từ cá mè trắng (<i>Hypophthalmichthys harmandi</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Trần Phương Vy LV6544,6545/2019	2
321.	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn chuyển hóa đạm từ bùn đáy ao tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaus vannamei</i>)	Trần T Hồng Gám LV6460,6461/2019	2
322.	Ảnh hưởng của cao chiết lá ôi (<i>Psidium guajava</i>) lên bảo quản đông lạnh cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê	Trần T Mỹ Huyền LV6230,6231/2019	2
323.	Thành phần loài cá ở huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và sinh học sinh trưởng cá sặc bươm (<i>Trichopodus trichopterus</i> (Pallas,1770))	Trần T Thúy Ngoan LV6590,6591/2019	2
324.	Nhu cầu duy trì và hiệu quả sử dụng protein, năng lượng của cá lóc (<i>Channa striata</i>) ở nhiệt độ và độ mặn cao	Trần T Trúc Ngân LV6639,6640,6641/ 2019	3
325.	Nghiên cứu ứng dụng enzyme alcalase và flavourzyme sản xuất bột nêm thực phẩm từ thịt cá lau kiếng (<i>Hypostomus punctatus</i>)	Trần T Tuyết Trâm LV6500,6501/2019	2
326.	Khảo sát mầm bệnh vi khuẩn trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn bột lên giống	Trần Thị Anh Thư LV6165,6166/2019	2
327.	Nghiên cứu sản xuất bột canxi từ nang mực tươi (<i>Sepia esculenta</i>) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Trần Thị Anh Thư LV6554,6555/2019	2
328.	Nghiên cứu sản xuất glucosamin hydroclorua từ vỏ tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) bằng phương pháp hóa sinh kết hợp	Trần Thị Cẩm Nhung LV6552,6553/2019	2
329.	Ảnh hưởng của cao chiết cây cỏ sữa lên bảo quản đông lạnh cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê	Trần Thị Cẩm Thu LV6214,6215/2019	2
330.	Nghiên cứu chiết xuất gelatin từ da cá mè vinh (<i>Barbonymus goinonotus</i>)	Trần Thị Kim Chi LV6770,6771/2019	2
331.	Ảnh hưởng của hàm lượng protein trong thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá nâu (<i>Scatophagus argus</i>) ở giai đoạn cá giống	Trần Thị Kim Diệu LV6297,6298/2019	2
332.	Nghiên cứu quy trình chế biến bánh bông lan nhân	Trần Thị Kim Đồng	2

	cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	LV6240,6241/2019	
333.	Khảo sát ảnh hưởng của cao chiết từ lá tía tô (<i>Perilla frutescens</i>) đến khả năng bảo quản lạnh cá tra phi lê (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Trần Thị Kim Lài LV6228,6229/2019	2
334.	Thành phần phiêu sinh vật ở ao nuôi cá lóc (<i>Channa striata</i>) trước và sau khi xử lý bằng plasma lạnh	Trần Thị Lam Anh LV6315,6316,6331, 6332/2019	2
335.	Chất lượng nguồn nước tự nhiên cho ao nuôi cá tra thâm canh thuộc TP Cần Thơ	Trần Thị Mỹ Huyền LV6673,6674/2019	2
336.	Ảnh hưởng của cao chiết cây cỏ sữa (<i>Euphorbia hirta</i> L.) đến chất lượng tôm sú (<i>Penaeus monodon</i> Fabricius) trong điều kiện bảo quản lạnh đông	Trần Thị Ngọc Huyền LV6712,6713/2019	2
337.	Sử dụng dịch chiết rau răm (<i>Persicaria odorata</i>) bảo quản cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) phi lê trong điều kiện bảo quản lạnh đông	Trần Thị Như Ý LV6714,6715/2019	2
338.	Nghiên cứu sản xuất glucosamine hydroclorua từ vỏ tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bằng phương pháp hóa sinh kết hợp	Trần Thị Noi LV6550,6551/2019	2
339.	Khảo sát hoạt tính chống oxy hóa của cao chiết từ các loại ăn	Trần Thị Thanh Bạch LV6792,6793/2019	2
340.	Nghiên cứu sản xuất bột đậm thực phẩm từ thịt cá trê lai ((<i>Clarias macrocephalus</i>)×(<i>Clarias gariepinus</i>)) bằng phương pháp thủy phân enzyme	Trần Thị Trúc Linh LV6546,6547/2019	2
341.	Một số đặc điểm sinh học sinh sản cá uớp mỡ nhọn <i>Chrysochir aureus</i> (Richardson, 1846)	Trần Thị Trúc Ly LV6578,6579/2019	2
342.	Nghiên cứu so sánh ảnh hưởng của enzyme tegalase và acalase đến chất lượng bột cá thực phẩm từ thịt vụn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Trần Tiểu Băng LV6542,6543/2019	2
343.	Xác định bột dinh dưỡng gây nuôi thức ăn tự nhiên trong ao ương cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) giai đoạn bột lên hương	Trần Vũ Khanh LV6311,6312/2019	2
344.	Đánh giá hiệu quả kỹ thuật và tài chính của mô hình nuôi cá trên ruộng lúa trong mùa lũ tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	Trát Thanh Phong LV6112,6113/2019	2
345.	Ảnh hưởng của mật độ vi khuẩn bổ sung lên chất lượng nước nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	Triệu Văn Khải LV6462,6463/2019	2
346.	Ảnh hưởng của mật độ lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc	Trịnh Hùng Chiêu LV6850,6851/2019	2
347.	Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng của cá dảnh (<i>Puntioplites proctozýtron</i> BLEEKER, 1865) phân	Trịnh Phương Tùng LV6388,6389/2019	2

	bổ ở Bung Bình Thiên, tỉnh An Giang		
348.	Định danh thành phần loài và giá trị dinh dưỡng của giống hải sâm ngạn (<i>Stichopus</i> sp) ở vùng biển Kiên Giang	Trương Điền Sơn LV6291,6292/2019	2
349.	Ảnh hưởng của biofloc và giá thể lên tỉ lệ sống và tăng trưởng của cá kèo (<i>Pseudapocryptes elongates</i>)	Trương Hồng Yên LV6329,6330/2019	2
350.	Ảnh hưởng của bổ sung khoáng Ca ²⁺ , Mg ²⁺ , K ⁺ lên tăng trưởng và tỉ lệ sống của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) giai đoạn giống nuôi ở độ mặn thấp.	Trương Huỳnh Vũ LV6665,6666/2019	2
351.	Nghiên cứu chiết xuất gelatin từ vây cá mè vinh (<i>Barbonymus goinonotus</i>)	Trương Kim Đoàn LV6768,6769/2019	2
352.	Ảnh hưởng của việc bổ sung trùn quế vào thức ăn đến tăng trưởng và tỷ lệ sống cá chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i> Hora,1923) giai đoạn giống	Trương Minh Đức LV6630,6631,6632/ 2019	3
353.	Khảo sát tình hình bệnh và quản lý sức khỏe lươn (<i>Monopterus albus</i>) nuôi thâm canh	Trương Phước Hoài LV6616,6617/2019	2
354.	Nghiên cứu ương giống cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>) trong lồng với mật độ khác nhau	Trương Thị Băng Sương LV6841,6842/2019	2
355.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hóa chất, phụ gia và thời gian bảo quản đến chất lượng sản phẩm khô cá cơm(<i>Engraulis encrasicolus</i>) tầm gia vị	Trương Thị Loan LV6502,6503/2019	2
356.	Xác định thời điểm bổ sung thích hợp bột dinh dưỡng (Supastock [®]) trong ương cá tra bột (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	Trương Thị Như LV6681,6682/2019	2
357.	Ảnh hưởng của cao chiết hoa cúc vàng (<i>Chrysanthemum indicum</i>) kết hợp màng bao alginate đến chất lượng của chả cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) trong điều kiện bảo quản lạnh	Trương Thị Thùy Trang LV6718,6719/2019	2
358.	Phân tích đặc điểm ống tiêu hóa và tính ăn cá thú <i>Rastrelliger brachysoma</i> (Bleeker,1851)	Trương Trùng Dương LV6384,6385/2019	2
359.	Khảo sát thành phần tảo bám ở vườn quốc gia Tràm Chim, Đồng Tháp	Trương Văn Nhựt Sinh LV6839,6840/2019	2 (lỗi CD)
360.	Ảnh hưởng của nguồn cá bố mẹ đến tăng trưởng và tỉ lệ sống của cá trê vàng (<i>Clarias macrocephalus</i>) giai đoạn nuôi thương phẩm	Trương Văn Võ LV6106,6107/2019	2
361.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật và tài chính của nghề lưới kéo xa bờ ở tỉnh Bạc Liêu	Võ Chí Toàn LV6568,6569/2019	2
362.	Ảnh hưởng của các loại chế phẩm lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus</i>	Võ Đăng Lương LV6866,6867/2019	2

	<i>vannamei</i>)		
363.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản của cá sừ rãng nhỏ <i>Panna microdon</i> (Bleeker, 1849) vùng ven biển tỉnh Cà Mau	Võ Đặng Thanh Trúc LV6562,6563/2019	2
364.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hóa chất trong nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Cần Thơ	Võ Huỳnh Phúc LV6208,6209/2019	2
365.	Ảnh hưởng tần suất thu hoạch lên năng suất sinh khối trứng nước (<i>Moina</i> sp)	Võ Lê Phước Hậu LV 6313,6314/2019	2
366.	Ảnh hưởng của protein và lipid lên sinh trưởng và thành phần hóa học của lươn đồng (<i>Monopterus albus</i> , Zuiew,1793)	Võ Minh Hiền LV6098,6099/2019	2
367.	Khảo sát hiện trạng và nhu cầu ứng dụng mô hình nuôi kết hợp thủy sản và rau màu (Aquaponic) ở tỉnh Vĩnh Long	Võ Thanh Tuấn LV6249,6250/2019	2
368.	Nghiên cứu quy trình sản xuất chả cá dứa (<i>Pangasius kunyit</i>)	Võ Thị Nhung LV6780,6781/2019	2
369.	Nghiên cứu chiết rút alginate từ rong phở tai (<i>Laminaria japonica</i>)	Võ Thị Trúc Thơ LV6726,6727/2019	2
370.	Nghiên cứu sử dụng màng chitosan kết hợp tinh dầu bưởi (<i>Citrus grandis</i>) để bảo quản lạnh cá lóc (<i>Channa striata</i>) cắt khúc	Võ Thị Xuân Hương LV6556,6557/2019	2
371.	Nghiên cứu nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaus vannamei</i>) kết hợp với tôm càng xanh (<i>Macrobrachium rosenbergii</i>) ở mật độ và độ mặn khác nhau	Võ Trường Giang LV6471,6472/2019	2
372.	Thành phần động vật không xương sống cỡ lớn ở vùng nuôi thủy sản nước lợ	Võ Văn Ngà LV6795,6796/2019	2

